

Bản án số: 350/2018/HS-PT

Ngày: 20 tháng 8 năm 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Tú Oanh.

Ông Đỗ Đình Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 327/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo Lê Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 609/2018/QĐXXPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018.

Bị cáo kháng cáo: Lê Thanh T (tên gọi khác: T Bi), sinh ngày 01/4/1977 tại Bến Tre; Nơi cư trú: Số 74, ấp PT, xã AK, huyện CT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Q, sinh năm 1941, con bà: Nguyễn Thị C (chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Xuân Kh, sinh năm 1983 và 01 người con sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 02/01/2017, bị Công an huyện CT ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 0026/QĐ-XLHC xử phạt bị cáo số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị bắt tạm giữ ngày 31/8/2017, chuyển tạm giam ngày 03/09/2017 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 11/02/2017, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc T có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí nên Công an huyện CT tiến hành

khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại ấp PT, xã AK, huyện CT, tỉnh Bến Tre. Qua khám xét, cơ quan điều tra thu giữ tại phòng của T gồm:

- 01 bình nhựa màu trắng, nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh màu trắng đầu mở vệt, bên trong ống thủy tinh có chứa chất màu trắng dạng hạt tinh thể li ti nghi là ma túy; 01 túi nilon màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng được buộc bằng dây thun màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 ống nhựa sọc trắng - đỏ - xanh (tất cả đựng trong thùng cạc tong).

- 02 thanh kim loại, gồm: 01 thanh kim loại dài 36cm, đường kính 2,5cm và 01 thanh kim loại dài 37,5cm, đường kính 1,5cm (đựng trong 01 túi vải màu đen).

- 01 túi nilon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa 04 viên dạng nén tròn có hình “mặt cười”, trong đó có 03 viên màu nâu, 01 viên màu xanh lá cây (đựng trong túi áo khoác phía trước bên phải).

- 01 súng ngắn kim loại màu đen có mã số M84.177 Cal 4.5mm – 09Q02916 và bên trong súng có một băng kim loại, không có đạn.

- 01 bóp vải màu đen, bên trong có chứa 12 viên đạn màu vàng đồng, trong đó có 02 viên đạn chưa sử dụng, loại đạn AK, mã số 539-84.

- 01 biển số xe 62F8-4747.

- 01 túi giấy màu đỏ, trong túi có 01 roi điện dạng đèn pin, trên thân roi điện có dòng chữ Police 1101.

- 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 19 viên đạn loại tròn màu trắng.

- 01 túi đựng vợt cầu lông màu đen hiệu YONEX màu trắng, bên trong có 03 dao tự chế, gồm: Dao thứ nhất dài 78cm; lưỡi màu trắng, mũi nhọn, dài 52cm, rộng 2,5cm; cán gỗ dài 26cm, đường kính 3,5cm; Dao thứ hai dài 66cm; lưỡi màu trắng, mũi nhọn, dài 43cm, rộng 03cm; cán gỗ được quấn dây dù màu trắng xanh dài 23cm, đường kính 3,5cm có vỏ bọc kim loại quấn băng keo màu đen bên ngoài; Dao thứ ba dài 28cm; lưỡi màu trắng, mũi nhọn, dài 17cm, rộng 02 cm; cán bằng vỏ đạn màu vàng đồng dài 11cm, đường kính 03cm; có vỏ màu đen bọc lưỡi dao bên ngoài.

Tại bản Kết luận giám định số 712/C54 ngày 22/3/2017 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Gói ký hiệu M1: Tinh thể màu trắng gói trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 0,1252 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, ND 82/2013/ND-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- Gói ký hiệu M2: Chất bột màu trắng đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 151,8133 gam, có TFMPP và Ketamine.

- Gói ký hiệu M3: 04 viên nén tròn có logo “hình mặt cười” (03 viên màu nâu và 01 viên màu xanh) đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 1,3031 gam, có TFMPP và Ketamine.

Tổng trọng lượng ma túy T tàng trữ: 153,2416 gam Methamphetamine, TFMPP và Ketamine.

Tại bản Kết luận giám định số 926/C54B ngày 24/4/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Khẩu súng ngắn màu đen, trên thân súng có số hiệu M84.177 Cal 4.5mm-09Q02916 là đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng. Hiện tại súng không có bình khí nén nên không bắn thực nghiệm xác định tính năng, tác dụng của khẩu súng.

-18 viên đạn hình cầu gửi giám định có đường kính 4,5mm là đạn dùng cho súng đồ chơi.

- 02 viên đạn gửi giám định là đạn chưa bắn có cùng ký hiệu 53984, thuộc loại đạn tiêu chuẩn cỡ 7,62mm x 39mm, sử dụng cho các loại súng cỡ nòng 7,62mm như súng AK, CKC,... Khi sử dụng khẩu súng có cỡ nòng 7,62mm bắn với loại đạn nêu trên vào người sẽ gây thương vong.

Trong thời gian chờ kết quả giám định T thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 28/4/2017. Tòa án nhân dân huyện CT ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc thời hạn 12 tháng, đến ngày 24/6/2017 T bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện ma túy, đến ngày 31/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT bắt giữ T tại nhà nghỉ số 68 thuộc ấp LH, xã GL, huyện CT, tỉnh Bến Tre theo lệnh truy nã. Cơ quan điều tra thu giữ trong người và nơi ở của T, gồm: 01 túi nylon màu trắng, có 01 vịch màu xanh, hàn kín 04 đầu, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 420.000 đồng; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn ống thủy tinh hình mỏ vịt

Tại bản Kết luận giám định số 3082/C54 ngày 08/9/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,1850 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra đã xác định: Khẩu súng ngắn và 21 viên đạn bị cáo T tàng trữ không phải là vũ khí quân dụng mà là đồ chơi nguy hiểm, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ, do không có giấy phép sử dụng nên đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tịch thu tiêu hủy. Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 31/8/2017 tại nhà nghỉ 68, ấp LH, xã GL, huyện CT với trọng lượng 0,1850 gam Methamphetamine, do không đủ trọng lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên Công an huyện CT ra quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Tại bản án sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 08/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T (T Bi) 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/8/2017.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 15/7/2018, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Xác định tòa án xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng nhưng hình phạt quá nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo là lao động chính, cha và mẹ đều già yếu, bị cáo phải nuôi con nhỏ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị cáo kháng cáo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung của bản án sơ thẩm. Căn cứ Kết luận giám định số 712/C54 ngày 22/3/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì tổng trọng lượng ma túy do bị cáo tàng trữ trái phép là 153,2416 gam, gồm: 0,1252 gam Methamphetamine và 153,1164 gam loại TFMPP, Ketamine.

[3] Đối chiếu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, vật chứng và kết quả giám định, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến sức khỏe cộng đồng và nhiều mặt của đời sống xã hội.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Các tình tiết xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi lượng hình. Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tuyên bố bị cáo T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát, bác kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.
 2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T.
 3. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.
 4. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm (T Bi) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.
- Xử phạt bị cáo Lê Thanh T (T Bi) 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/8/2017.
- Tiếp tục giam giữ bị cáo Lê Thanh T để đảm bảo thi hành án.
5. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.
 6. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.
 7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 8 năm 2018).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Trại TG CA tỉnh Bến Tre “đề tống đạt cho bị cáo”
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Đức Phương